

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:169/2017/HSST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Hữu Tính

2- Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh- là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phúc T** – Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/01/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: số 65/10 thôn B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: số 65/10 thôn B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh- Tôn giáo: Không. Học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1969. Con bà: Tiêu Thế P, sinh năm : 1969. Hiện cả hai cùng trú tại: số 65/10 B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/7/2017 đến ngày 07/9/2017 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt thay đổi biện

pháp ngăn chặn cho tại ngoại tại số: 65/10 B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Võ Sơn Q, sinh năm 1997, ĐKKHKT: số:122/33 đường L, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/7/2017 Nguyễn Phúc T cùng bạn gái là Nguyễn Thị Tô TR từ thành phố Hồ Chí Minh lên Đà Lạt du lịch. Khoảng 17^h cùng ngày, T và TR đến quán nướng Ngói BBQ trên đường B, Phường B, thành phố Đ ăn tối. Khi T và TR vào quán ngồi ăn được một lúc thì có chị Nguyễn Võ Sơn Q cùng bạn trai là Nguyễn Phước TH cũng vào quán ăn tối và ngồi đối diện sát bên cạnh bàn của T. Trong lúc ngồi ăn T phát hiện trong giỏ xách của chị Q có 01 chiếc bóp da màu nâu, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc bóp da của chị Q. Lợi dụng lúc TR đi vệ sinh T đến ngồi sát phía sau lưng chị Q rồi lén lút thò tay sang lấy trộm chiếc bóp da của chị Q cất giấu vào trong túi quần. Sau khi TR đi vệ sinh xong T tiếp tục cùng TR ngồi ăn thêm một lúc nữa thì tính tiền rồi đi về khách sạn Đ 80s ở Lô B9 khu quy hoạch N, trên đường B, phường F, thành phố Đ. Tại đây T lấy chiếc bóp vừa trộm cắp được của chị Q ra kiểm tra thấy bên trong bóp có 7.000.000^d tiền Việt Nam; 200 đô la Mỹ, 320 đô la Canada và 02 thẻ ATM, T lấy 1.000.000^d trong số tài sản vừa trộm cắp được của chị Quỳnh để tiêu xài cá nhân, số tài sản còn lại T cất vào trong bóp. Sau khi ăn xong phát hiện bị mất tài sản chị Q đã đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an thành phố Đ đã triệu tập Nguyễn Phúc T lên làm việc, T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ: 01 bóp da nữ, màu nâu, kích thước 5x15cm, 6.000.000^d tiền Việt Nam, 200 đô la Mỹ (02 tờ 100 đô la Mỹ), 320 đô la Canada (03 tờ mệnh giá 100 đô la Canada và 01 tờ mệnh giá 20 đô la Canada), 01 điện thoại Samsung Galaxuy note 5, màu đen xanh, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Võ Sơn Q, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Phước TH.

Người bị hại là chị Nguyễn Võ Sơn Q, sinh năm 1997, ĐKKHKT: số:122/33 đường L, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị mất số tài sản gồm: 01 bóp da nữ, màu nâu, kích thước 5x15cm; bên trong có: 7.000.000^d; 200 đô la Mỹ; 320 đô la Canada; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Võ Sơn Quỳnh; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Phước TH.

Ngày 17/8/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: Ngày 17/7/2017 đôla Mỹ có giá 22.000^d/1đô, 200 đô la Mỹ có giá là 4.538.000^d; đô la Canada có giá 17.670^d/1đô, 320 đô la Canada có giá là 5.654.400^d. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Phúc T đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Võ Sơn Q là: 17.192.000^d. Chị Q đã nhận lại số tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ được và Nguyễn Phúc T đã bồi thường cho chị Q 1.700.000^d để khắc phục hậu quả, chị Q không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số:159/CT-VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận T bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc T khai nhận Ngày 17/4/2017 tại quán nướng Ngói BBQ trên đường B, Phường B, do không làm chủ bản thân, vì vụ lợi đã lén lút lấy cắp của chị Q người ngồi ăn bàn bên cạnh một bóp da bên trong có 7.000.000^d; 200 đô la Mỹ; 320 đô la Canada; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Võ Sơn Q; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Phước TH.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực

hiện, việc bị phát hiện và bị bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát

Tuy nhiên xét thấy bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường 1.700.000^d cho bị hại, được bị hại bãi nại, bị cáo có bà cố ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiện là sinh viên, gia đình có đơn xin bảo lãnh, chưa tới mức phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2-Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

-Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Phúc T cho UBND xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú và gia đình cùng có trách nhiệm theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

3- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Toà án; VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 31 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án,
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trương Hữu Tính

2- Bà NGuyễn Thị Thanh Duyên

Căn cứ vào điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số:
158/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về tội danh: Tập thể nhất trí 100%.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

2.Về điều luật áp dụng: Tập thể nhất trí 100%.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 33, 60, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.Về mức hình phạt: Tập thể nhất trí 100%.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

4 Các vấn đề khác: Tập thể nhất trí 100%.

Giao bị cáo Nguyễn Phúc T cho UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú và gia đình cùng có trách nhiệm theo dõi, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

5. Về án phí: Tập thể nhất trí 100%.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 00 cùng ngày

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Duyên- Trương Hữu Tính

Đoàn Thị Tuyết Nga

